
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
Vinacomin - Minerals Holding Corporation



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016
(Từ 01/01/2016 - 31/12/2016)

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
Trụ sở: 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại: 04 6287 6666
Số fax: 04 6288 3333
Website: www.vimico.vn

Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình phát triển
3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017 - 2020
6. Các rủi ro và quản trị rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪ 01/01/2016 - 31/12/2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Một số chỉ tiêu tài chính của Vimico năm 2016
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2016
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính và những đánh giá tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên đầy đủ: **Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP**
- Tên giao dịch quốc tế: **Vinacomin - Minerals Holding Corporation**
- Tên rút gọn: **Tổng công ty Khoáng sản - TKV**
- Tên viết tắt: **VIMICO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 06/10/2015.
- Vốn điều lệ: **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 04 6287 6666
- Số fax: 04 6288 3333
- Website: www.vimico.vn
- Mã cổ phiếu: **KSV**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam) là Tổng công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1118 QĐ/TCCBDT ngày 27/10/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương).

Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007.

Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công Thương, Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô

hình Công ty TNHH MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012.

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Tổng công ty đã tiến hành CPH và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015.

Ngày 28/12/2015 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán tại Công văn số 8010/UBCK-QLPH

Ngày 09/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD cho Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ngày 21/7/2016 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-SGDHN v/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV trên sàn Upcom với mã chứng khoán KSV, số lượng đăng ký là 200.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu; tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.000 tỷ đồng.

Ngày 28/7/2016 tại HNX cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:







STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (chính)	2420
2	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Khai khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	0990

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Sản xuất than cốc	1910
10	Sản xuất hóa chất cơ bản (không bao gồm hóa chất cấm)	2011
11	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
18	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Chi tiết: Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý).	3211
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4649
26	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	4659
27	Buôn bán kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4773
30	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,	6810










STT	Tên ngành	Mã ngành
	chủ sử dụng hoặc đi thuê	
34	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
35	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
36	Điều hành tua du lịch	7912
37	Giáo dục nghề nghiệp	8532
38	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
39	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

3.2. Một số sản phẩm chính:

3.2.1. Sản phẩm do Công ty mẹ sản xuất:

-  Tinh quặng đồng 23-25% Cu;
-  Đồng tấm 99,90-99,99% Cu;
-  Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
-  Axit sunfuaric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
-  Vàng kim loại 99,90-99,99% Au;
-  Bạc kim loại 99,90-99,99% Ag;

3.2.2. Sản phẩm do Công ty con sản xuất:

-  Kẽm thỏi 99,90-99,95% Zn;
-  Thiếc thỏi 99,75-99,99 % Sn;
-  Phôi thép CT5, Q235A
-  Gang đúc GD1-GD6;
-  Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
-  Quặng sắt 50-60%;
-  Axit sunfuaric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
-  Tinh quặng chì 50%Pb
-  Tinh quặng Antimon 40%Bs

3.3. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản - TKV trải dài trên nhiều tỉnh, thành của cả nước, đa số tại các vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trong đó tập trung nhiều ở khu vực Lào

Cai, Lai Châu, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Nghệ An, Quảng Trị, ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 1.474 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần tương đương 2.000 tỷ đồng bằng 100% vốn điều lệ.

- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Trong số 04 thành viên có 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty

- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.

- Ban Giám đốc: 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng

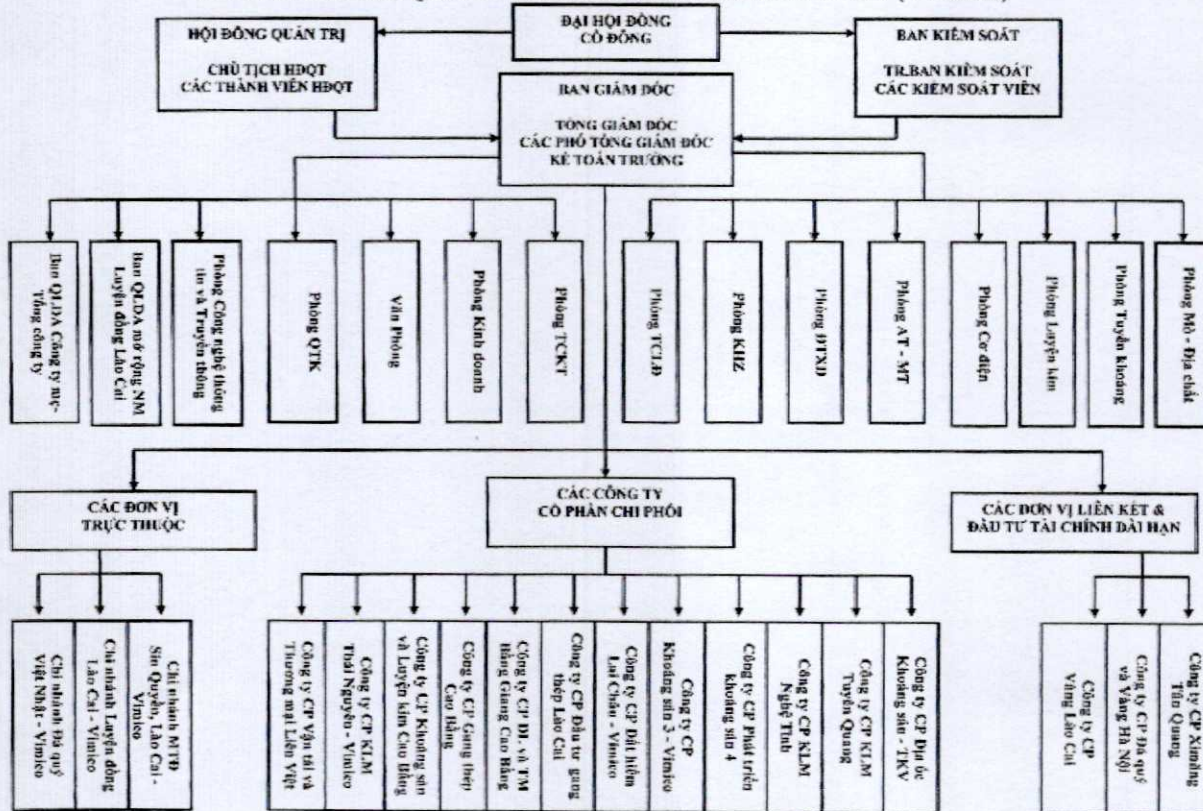
- Phòng, Ban chức năng: 15 Phòng, Ban

- Đơn vị trực thuộc: gồm 03 đơn vị

- Công ty con cổ phần chi phối: 12 đơn vị

- Đơn vị liên kết và đầu tư tài chính dài hạn: 03 đơn vị

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV (31/12/2016)



4.2. Tổ chức kinh doanh:

Hiện nay, VIMICO là Công ty cổ phần được tổ chức sản xuất theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, trong đó khâu sản xuất được thực hiện theo cơ chế khoán chi phí, tiêu thụ sản phẩm tập trung. Một số các sản phẩm chủ yếu do các công ty con sản xuất giao cho Công ty mẹ tiêu thụ theo giá thị trường tại từng thời điểm do hai Bên thỏa thuận bằng hình thức Tổng công ty ký kết hợp đồng mua bán với Công ty con trên cơ sở thống nhất giá mua bán giữa 3 bên: **Tổng công ty - Công ty - Khách hàng** phù hợp với quy chế khoán quản trị chi phí giá thành, giá mua/bán trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV (danh mục chi tiết sản phẩm tại mục 3.2). Các công ty con được hưởng các hỗ trợ về an sinh xã hội cho người lao động, hỗ trợ về nguồn vốn sản xuất, kinh nghiệm quản lý, hỗ trợ về quan hệ khi làm việc với các Bộ, Ban ngành của Nhà nước và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động sản xuất, được sử dụng các quỹ tập trung để phát triển tài nguyên, triển khai các dự án môi trường, đào tạo nguồn nhân lực...

4.3. Bộ máy quản lý:

- **Hội đồng quản trị:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm

quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:** Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay là 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, điều hành kế hoạch phối hợp và kinh doanh của nhóm công ty mẹ - công ty con theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và quyết định hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ tối đa là 5 năm.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Hiện nay có 04 Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Tổng công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định tại Luật kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- **Bộ máy giúp việc gồm:** Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.4. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết:

4.4.1. Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO: Xã Bản Vược, Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO: Khu Công nghiệp Tăng Loàng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - VIMICO: số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

4.4.2. Các Công ty con:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Tổ 6, P.Phú Xá, TP Thái Nguyên,	180.000	51,00%	91.800
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	Khai thác và chế biến khoáng sản	Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	80.000	51,89%	41.509
3	CTCP Gang thép Cao Bằng	Khai thác và chế biến khoáng sản	052 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	435.000	52,54%	225.954
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng	Khách sạn và vận tải hành khách	001 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	18.000	51,31%	9.235
5	CTCP Kim loại màu Tuyên Quang	Khai thác và chế biến khoáng sản	178 Bình Thuận, P.Tân Quang, TP Tuyên Quang	49.792	53,78%	26.779
6	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	Khai thác và chế biến khoáng sản	Khôì Hợp Xuân, Thị trấn Quỳnh Hợp, Nghệ An	38.850	60,93%	23.670
7	CTCP Phát triển Khoáng sản 4	Khai thác và chế biến khoáng sản	Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, TP Vinh, Nghệ An	28.600	75,00%	21.450
8	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Tổ 30, P.Duyên Hải, TP Lào Cai	35.000	51,00%	17.850
9	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico	Chế biến khoáng sản	Tân Hồng, Bản Qua, Bát Xát, Lào Cai	300.000	99,01%	134.550
10	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Thị trấn Tam Đường, H.Tam Đường, Lai Châu	350.000	55,00%	71.883
11	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV	Xây dựng, kinh doanh dịch vụ quản lý BĐS	562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	100.000	57,00%	5.300
12	CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt	Vận tải, Kinh doanh thương mại	562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	12.000	58,60%	7.030

4.4.3. Các Công ty liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
----	-----------------	----------------------------	---------	-------------	------------------	--------------

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	Kinh doanh vàng bạc, đá quý	91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	18.000	48,31%	8.695
2	CTCP Vàng Lào Cai	Khai thác và chế biến khoáng sản	Bản 3, Minh Hạ, Minh Lương, Văn Bàn, Lào Cai	105.000	46,14%	48.450
3	CTCP Xi măng Tân Quang	Sản xuất Xi măng	Xóm 8, xã Trảng Đà, TP Tuyên Quang	350.000	13,71%	48.000

5. Định hướng phát triển của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017-2020:

5.1. Mục tiêu phát triển:

Trở thành nhà sản xuất và cung ứng các sản phẩm từ các khoáng sản: đồng, chì kẽm, thiếc, vàng, tinh quặng sắt và phôi thép, đất hiếm với khối lượng lớn, chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Phân đầu tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững, sau mỗi 5 năm tổng doanh thu toàn Tổng công ty tăng 2 lần.

Mục tiêu chung:

**“Xây dựng và phát triển Tổng công ty Khoáng sản
Giàu mạnh - Thân thiện - Hòa hòa”**

5.1.1. Định hướng mô hình tăng trưởng

Từ quan điểm và mục tiêu nêu trên, mô hình tăng trưởng của Tổng công ty giai đoạn 2017 đến 2020 được xác định là: *“Phát triển ngành khoáng sản đồng bộ, tiên tiến, hiện đại với tốc độ tăng trưởng cao trên cơ sở đi đôi với phát triển theo chiều rộng tăng cường phát triển theo chiều sâu bằng cách áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả cũng như giảm thiểu ô nhiễm môi trường”* với các định hướng như sau:

- Tập trung khai thác và chế biến sâu các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt mà trọng tâm là quặng đồng, quặng sắt, quặng kẽm, đất hiếm và quặng titan. Mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở luyện kim hiện có, xây dựng một số cơ sở luyện kim mới với công nghệ hiện đại bên cạnh các mỏ khoáng sản công suất lớn hoặc tại các vùng tập trung các mỏ khoáng sản.

- Hình thành các tổ hợp hoặc trung tâm khai thác mỏ kim loại - luyện kim đồng bộ, công nghệ tiên tiến, hiện đại bao gồm cả công nghiệp phụ trợ có quy

mô phù hợp với quy mô trữ lượng khoáng sản của từng cụm mỏ, vùng mỏ hoặc khu vực, nhất là ở vùng Việt Bắc, Tây Bắc, Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.

5.1.2. Định hướng phát triển:

- Tập trung đầu tư phát triển ngành khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản (tuyển khoáng, luyện kim); trọng tâm là các sản phẩm đồng, sắt, kẽm, thiếc, các sản phẩm từ đất hiếm; ...

- Quan tâm phát triển ở quy mô hợp lý một số ngành, lĩnh vực liên quan đến ngành sản xuất chính như xây lắp công trình công nghiệp mỏ, tuyển, luyện kim; gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí (chi tiết, cụm chi tiết, sản phẩm đồng bộ); sửa chữa trung, đại tu ô tô, thiết bị khai thác mỏ, thiết bị tuyển, luyện kim và các thiết bị cơ khí, động lực khác phục vụ hoạt động sản xuất chính; sản xuất các mặt hàng công nghiệp, dân dụng, hóa chất từ khoáng sản, kim loại; gia công chế tác sản xuất hàng trang sức, mỹ nghệ từ sản phẩm khoáng sản và kim loại...

- Phát triển bền vững công nghiệp khai thác khoáng sản - luyện kim theo hướng hiện đại, thu hồi tối đa tài nguyên, thân thiện với môi trường, hài hòa với địa phương và cộng đồng, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Phấn đấu trở thành nhà sản xuất, cung ứng giữ vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế về các nguyên liệu khoáng và sản phẩm kim loại, nhất là các kim loại màu.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại cơ cấu vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn.

5.1.3. Chiến lược phát triển:

Trên cơ sở phương hướng và mục tiêu phát triển đã được xác định, Tổng công ty tiếp tục tập trung triển khai thực hiện chiến lược phát triển trong từng lĩnh vực: Phát triển tài nguyên và nguồn nguyên liệu; Phát triển công nghệ (khai thác - tuyển khoáng - luyện kim); Phát triển công tác cơ điện; Tập trung nâng cao năng lực quản lý trong công tác tài chính, kế toán thống kê; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bao gồm cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trực tiếp sản xuất.

(Chi tiết chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 đã được nêu tại trang 11, mục 5.1.3, phần I - Báo cáo thường niên năm 2015 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP).

6. Các rủi ro và quản trị rủi ro:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty Khoáng sản - TKV chịu tác động của những rủi ro sau:

6.1. Rủi ro bên ngoài

6.1.1. *Rủi ro về kinh tế*

- Tổng công ty có các giao dịch mua, bán trong và ngoài nước, có thông qua, sử dụng thanh toán bằng ngoại tệ (USD, JPY, CNY..). Do đó, bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên, khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Tổng công ty

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế, Tổng công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế, để từ đó lập kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí nhằm gia tăng lợi nhuận của các lĩnh vực kinh doanh truyền thống và một số lĩnh vực kinh doanh khác.

6.1.2. *Rủi ro pháp lý*

- Lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Tổng công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng đồng thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình hoạt động của Tổng công ty.

Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất lên hoạt động SXKD, Tổng công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vay vốn từ Ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí thấp hơn.

- Hệ thống pháp luật của nước ta liên quan đến hoạt động kinh doanh và khai thác khoáng sản còn chưa đồng bộ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Các chính sách của Chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Nhà nước thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ, đầu tư... và các loại thuế, phí tăng cao đã và đang làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, thời hạn khai thác các mỏ của Vimico phụ thuộc vào chính sách quản lý, khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp phép khai thác mỏ thường kéo dài và là một rủi ro trong

hoạt động của Tổng công ty.

6.2. Rủi ro nội tại doanh nghiệp

6.2.1. Rủi ro về đất đai

Hiện Vimico đang được Nhà nước giao quản lý, sử dụng diện tích đất hơn 3,6 triệu m² trải rộng trên nhiều địa phương: Lào Cai, Thái Nguyên, Hà Nội và đang thực hiện các thủ tục để thuê đất với diện tích hơn 6,3 triệu m² chủ yếu trên địa bàn Lào Cai để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Việc quản lý, sử dụng và xin cấp mới những diện tích đất trên có thể phát sinh những rủi ro, khó khăn không lường trước được như:

- Rủi ro trong quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng: đây là công tác phức tạp và có thể phát sinh nhiều vướng mắc làm chậm tiến độ giải phóng mặt bằng gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án cũng như công tác sản xuất của Vimico.

- Chính sách về quản lý đất đai: thường xuyên có những biến động, việc cập nhật và áp dụng các chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, đầu tư: tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

6.2.2. Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên

Ngành khoáng sản có đặc thù là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu)... khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm (sunk cost) sẽ là rất lớn. Mặc dù các công ty khai khoáng đều thực hiện những nghiên cứu, khảo sát và đánh giá về điều kiện địa chất mỏ. Tuy nhiên, những nghiên cứu này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không chính xác về địa chất và về trữ lượng khoáng sản có thể khai thác sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch sản xuất kinh doanh của Vimico.

6.2.3. Rủi ro đặc thù khai thác, chế biến

Trong quá trình khai thác, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải, phế thải độc hại và do hoạt động trong điều kiện ngoài trời, doanh nghiệp còn phải chịu các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, rủi ro xảy ra tai nạn lao động, rủi ro gây ô nhiễm môi trường... dẫn tới việc phải tăng các chi phí hoạt động hoặc thậm chí bị rút giấy phép khai thác mỏ.

6.2.4. Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm:

Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của Tổng công ty được xây dựng dựa vào một phần công tác dự báo sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm trong năm tới. Do đó, giá cả của các sản phẩm như: đồng, vàng, bạc, kẽm thời, tinh quặng sắt.... đều chịu áp lực do giá cả của thị trường thế giới lên xuống. Vì vậy, mọi chính sách kinh tế, đối ngoại đều có tác động đến giá thành sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

6.2.5. Rủi ro về tài chính liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty Kim loại màu Thái Nguyên:

Rủi ro về tài chính liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty Kim loại màu Thái Nguyên (nếu có) đã được đề cập chi tiết tại mục 6.2.4 - Phần I, trang 17, trang 18 Báo cáo thường niên của Tổng công ty năm 2015. Hiện nay, CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico đang tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án dân sự Thái Lan lên Tòa án tối cao Thái Lan để xem xét giải quyết theo các quy định của pháp luật Thái Lan.

Ngoài ra, do công việc bàn giao Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin sang Công ty CP đang trong quá trình hoàn tất nên việc đánh giá/ghi nhận rủi ro từ vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty Kim loại màu Thái Nguyên (nếu có) chưa được phản ánh trên sổ sách của Công ty mẹ - Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ 01/01/2016 - 31/12/2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 29/12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/12/2016. Số liệu theo BCTC đã được kiểm toán nhưng chưa được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua).

1.1. Các chỉ tiêu về giá trị:

- Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty:

Từ 06/10/2015 đến 31/12/2016: 3.590,6 tỷ đồng. Trong đó, từ 01/01/2016 đến 31/12/2016: 3.005,3 tỷ đồng/1.825 tỷ đồng, bằng 164,67% Kế hoạch điều chỉnh. Cụ thể:

+ Doanh thu khoáng sản dự án đồng: 1.926,527 tỷ đồng/1.784 tỷ đồng Kế hoạch điều chỉnh, bằng 108% so với Kế hoạch điều chỉnh.

+ Doanh thu khoáng sản: 908,856 tỷ đồng.

+ Doanh thu khác: 169,917 tỷ đồng/41 tỷ đồng Kế hoạch điều chỉnh.

- Lợi nhuận trước thuế: Từ 06/10/2015 đến 31/12/2016: 27,79 tỷ đồng.

Trong đó, từ 01/01/2016 đến 31/12/2016: 22,9 tỷ đồng/4,2 tỷ đồng Kế hoạch điều chỉnh.

- **Tiền lương bình quân:** 8,529 triệu đồng/7,491 triệu đồng 113,85% so với KH và bằng 105,12% so với năm 2015.

- **Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm):** 1.522 người/1.617 người, bằng 94,12% so với KH và bằng 98,45% so với năm 2015.

- **Nộp ngân sách:** 373,725 tỷ đồng.

1.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ - tồn kho các sản phẩm Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Sản xuất:

+ Tinh quặng đồng 24%Cu: 51.422,4 tấn/51.000 tấn, bằng 100,83% Kế hoạch điều chỉnh;

+ Đồng tấm 99,95%Cu: 11.631,42 tấn/11.400 tấn, bằng 102,03% Kế hoạch điều chỉnh;

+ Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.730,29 tấn/77.615 tấn, bằng 100,15% Kế hoạch điều chỉnh;

+ Vàng: 574,32 kg/600 kg, bằng 94,33% Kế hoạch điều chỉnh;

+ Bạc: 491,72 kg/400 kg, bằng 122,93% Kế hoạch điều chỉnh;

+ Axit sunfuric: 43.360 tấn/42.000 tấn, bằng 103,24% Kế hoạch điều chỉnh.

- Tiêu thụ:

+ Đồng tấm: 11.936 tấn/11.500 tấn, bằng 103,79% Kế hoạch điều chỉnh

+ Tinh quặng sắt 60%Fe: 30.139 tấn/28.620 tấn, bằng 105,31% Kế hoạch điều chỉnh

+ Vàng: 572 kg/630 kg, bằng 90,79% Kế hoạch điều chỉnh.

+ Bạc: 408 kg/440 kg, bằng 92,83% Kế hoạch điều chỉnh

+ Axit sunfuric: 42.644 tấn/44.244 tấn, bằng 96,38% Kế hoạch điều chỉnh.

- **Tồn kho thành phẩm (toàn Tổng công ty):** Đồng tấm 294 tấn; Kẽm thỏi 2 tấn; Thiếc thỏi 22 tấn; Tinh quặng manhetit 91.680 tấn; Axit Sunfuric 2.285 tấn; Vàng: 54 kg; bạc: 114 kg.

1.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...):

Trong năm 2016, Dự án Khai tuyến mỏ sắt Nà Rụa - CTCP Gang thép Cao Bằng đã đầu tư xong xưởng tuyển với giá trị thực hiện trên 130 tỷ đồng, sản xuất ra sản phẩm tinh quặng sắt có chất lượng cao đáp ứng cho Khu liên hợp gang thép Cao Bằng. Đồng thời, sản phẩm phôi thép xây dựng, phôi thép chế tạo do CTCP Gang thép Cao Bằng sản xuất đã đạt chất lượng và được thị trường

chấp nhận.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị:

2.1.1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT:

+ Năm sinh: 1959

+ Trình độ: Kỹ sư Kinh tế mỏ;

+ Quá trình công tác: Ông Trần Quốc Lộc bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2003; từng giữ các chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Lao Động; Trưởng phòng Lao động tiền lương; Chủ tịch Công đoàn; Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản. Ông Trần Quốc Lộc được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản năm 2013 và được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sắt Thạch Khê; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồng Tả Phời; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cromit Cổ Định, Thanh Hóa;

2.1.2. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên Chuyên trách HĐQT:

+ Năm sinh: 1968

+ Trình độ: Kỹ sư Khai thác mỏ;

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Hải bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1998; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc Phân xưởng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản; Ông Nguyễn Văn Hải được bầu giữ chức vụ Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.1.3. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1973

+ Trình độ: Kỹ sư Tuyển khoáng, Kỹ sư Quản trị kinh doanh

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Tiến Mạnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1995; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc Phân xưởng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản. Ông Nguyễn Tiến Mạnh được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2012 và được bầu Thành viên HĐQT, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.1.4. Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa - Cung cấp điện

+ Quá trình công tác: Ông Trịnh Văn Tuệ bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1992; từng giữ các chức vụ Đốc công, Phó Quản đốc/Quản đốc Công ty Mở tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai, Phó Giám đốc/Giám đốc Công ty Luyện đồng Lào Cai (02 đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản); Ông Trịnh Văn Tuệ được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2015. Tháng 9/2016 được bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Gang thép Cao Bằng, Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng Lào Cai.

2.1.5. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

+ Năm sinh: 1973

+ Trình độ: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Ngô Quốc Trung bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2010; từng giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản; Ông Ngô Quốc Trung được bầu Thành viên HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.2. Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.

2.2.1. Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát:

+ Năm sinh: 1972

+ Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

+ Quá trình công tác: Ông Lương Văn Lĩnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2009, từng giữ chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty; Ông Lương Văn Lĩnh được bầu Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.2.2. Ông Mai Tất Lã - Thành viên Ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1957

+ Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

+ Quá trình công tác: Ông Mai Tất Lã đã từng giữ chức vụ Phó Ban kiểm toán nội bộ, Phó Ban Kế toán; Phó Ban kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Ông Mai Tất Lã được bầu Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Trưởng Ban Kiểm soát các công ty: Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin; Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin; Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin, Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin; Ủy viên BKS Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

2.2.3. Ông Lê Anh Sơn - Thành viên Ban Kiểm soát:

+ Năm sinh: 1978

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ, Cử nhân QTKD

+ Quá trình công tác: Ông Lê Anh Sơn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2000; từng giữ các chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Phó Phòng Kế hoạch Giá thành Tổng công ty Khoáng sản; Ông Lê Anh Sơn được bầu Thành viên Ban kiểm soát và bổ nhiệm chức vụ Phó Phòng Kế hoạch giá thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.3. Ban Giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

2.3.1. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.2. Ông Trịnh Văn Tuệ - Phó Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.3. Ông Đặng Đức Hưng - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1967

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên, Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Đặng Đức Hưng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2007; từng giữ các chức vụ Phó phòng/Trưởng phòng Mỏ địa chất Tổng công ty; Ông Đặng Đức Hưng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 11/2015.

2.3.4. Ông Đào Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1963

+ Trình độ: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

+ Quá trình công tác: Ông Đào Minh Sơn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1987; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc XN Thiếc Bắc Lũng - Tuyên Quang, Đốc công, Phó Giám đốc, Giám đốc XN liên doanh đồng Lào Cai, Phó Ban QLDA Tổ hợp đồng Sin Quyền, Phó Phòng/Trưởng phòng Cơ điện, Trưởng phòng TCCB&ĐT Tổng công ty Khoáng sản. Ông Đào Minh Sơn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT CTCP KLM Thái Nguyên-Vimico, Chủ tịch HĐQT CTCP KLM Tuyên Quang.

2.3.5. Ông Nguyễn Văn Thái - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1959

+ Trình độ: Kỹ sư Tuyển khoáng

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1984; từng giữ các chức vụ Phó Phòng Kỹ thuật, Phó Ban Quản lý sản phẩm Mỏ thiếc Sơn Dương - Tuyên Quang, Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ Công ty KLM Thái Nguyên, Trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản; Ông Nguyễn Văn Thái được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 10/2014.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT CTCP KLM Nghệ Tĩnh.

2.3.6. Ông Ngô Quốc Trung - Kế toán trưởng: Đã thông tin tại mục HĐQT

* Trong năm 2016 Vimico có 01 sự thay đổi trong Hội đồng quản trị như sau:

a. Ngày 8/9/2016 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 789/QĐ-VIMICO v/v bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Theo đó, ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty kể từ ngày 8/9/2016. Ông Trịnh Văn Tuệ - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty thay ông Phạm Minh Tuấn kể từ ngày 8/9/2016.

Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế đối với ông Trịnh Văn Tuệ sẽ được đề nghị thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

b. Ngày 17/3/2017, cổ đông TKV đã ban hành Quyết định số 460/QĐ-TKV v/v thay đổi người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát tại Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Theo đó:

- Ông Mai Tất Lã - Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ TKV thôi làm người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, từ nhiệm chức vụ Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty.

- Cử Ông Phạm Xuân Phong - Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ TKV làm người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP và giới thiệu ứng cử Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty.

Việc thay đổi người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát tại Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sẽ được thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên

năm 2017 Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

2.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ % (tổng số CP)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	Hội đồng quản trị				
1	Trần Quốc Lộc	Chủ tịch HĐQT	196.117.900	10.000	98,0650
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên chuyên trách HĐQT	0	10.000	0,00500
3	Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT, TGD	0	3.900	0,00195
4	Trịnh Văn Tuệ	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	15.200	0,00760
5	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT, KTT	0	5.100	0,00250
II	Ban kiểm soát				
1	Lương Văn Lĩnh	Trưởng Ban kiểm soát	0	1.000	0,00050
2	Mai Tất Lã	Kiểm soát viên	0	0	0
3	Lê Anh Sơn	Kiểm soát viên	0	2.300	0,00115
III	Ban Điều hành				
1	Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT, TGD	Đã nêu tại Mục I Biểu này		
2	Trịnh Văn Tuệ	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại Mục I Biểu này		
3	Đào Minh Sơn	Phó TGD	0	13.400	0,00670
4	Nguyễn Văn Thái	Phó TGD	0	19.000	0,00950
5	Đặng Đức Hưng	Phó TGD	0	3.000	0,00150
6	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT, KTT	Đã nêu tại Mục I Biểu này		

2.5. Số lượng CBCNV, chính sách và thay đổi chính sách đối với NLĐ

2.5.1. Số lượng CBCNV:

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số CBCNV trong toàn Tổng công ty (bao gồm các Công ty con) là 4.929 người. Tổng số lao động trong khối Công ty

mẹ - Tổng công ty là 1.477 người, trong đó:

- **Theo giới tính:** nam 1.132 người chiếm 76,64%; nữ 345 người chiếm 23,36%.

- **Theo trình độ:** Thạc sỹ 20 người chiếm 1,35%; Kỹ sư, cử nhân 346 người chiếm 24,43%; Cao đẳng 144 người chiếm 9,75%; Trung cấp 193 người chiếm 13,07%; CNKT 774 người chiếm 52,40%.

2.5.2. Chính sách đối với lao động:

Vimico đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Các chính sách, chế độ đãi ngộ với người lao động đang được thực hiện tại Vimico như sau:

- Được xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo quy định của pháp luật của Vimico.

- Được tham gia BHXH, BHYT, ... và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc (trợ cấp nghỉ hưu, trợ cấp thôi việc, mất việc làm).

- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ).

- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng khi có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có thành tích đột xuất.

- Được xem xét cử tham gia các lớp bồi dưỡng, khóa tập huấn, đào tạo, hội thảo theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị.

- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển sự nghiệp.

- Được tham gia các tổ chức Đoàn thể của Vimico

- Được cấp phát đồng phục, trang bị phương tiện làm việc.

- Được tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần: khám chữa bệnh định kỳ, thăm quan nghỉ mát, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ.

- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu,... theo quy định của pháp luật.

- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng nếu có nguyện vọng.

2.5.3. Những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Ngày 21/02/2017 Hội đồng quản trị Vimico đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-VIMICO v/v ban hành hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty Khoáng sản - TKV phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động, Luật BHXH và

các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục xây dựng tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc của ứng viên khi tuyển dụng cũng như của CBCNV khi làm việc tại Tổng công ty.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho CBCNV theo tiêu chí trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc đã xây dựng để đạt được tiêu chí.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

3. Tình hình đầu tư:

3.1. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng từ 01/01/2016 đến 31/12/2016:

3.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: Thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD năm 2016: 803.045 triệu đồng.

3.1.2. Toàn Tổng công ty: Thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD năm 2016: 1.001.467 triệu đồng.

(Chi tiết như biểu 01 kèm theo).

3.2. Tình hình thực hiện các dự án từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 của Công ty mẹ - Tổng công ty:

a. Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (Nhóm A):

- Thực hiện hoàn thành các hạng mục công việc khác theo kế hoạch được giao như: bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; San gạt mặt bằng khu mỏ-tuyển; Mua sắm Ô tô tự đổ: 55-60 tấn (11 cái);

- Tiếp tục thực hiện gói thầu số 20 - Lập thiết kế, dự toán, cung cấp và lắp đặt thiết bị phần tuyển khoáng, tiếp tục tổ chức giao nhận một phần thiết bị theo hợp đồng đảm bảo tiến độ yêu cầu.

- Tổ chức lựa chọn được nhà thầu thực hiện các hạng mục công việc tư vấn, mua sắm thiết bị và thi công xây dựng như: Thẩm tra thiết kế-dự toán; Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Xây dựng xưởng đập thô; xưởng sàng; xưởng đập vừa và nhỏ; Xây dựng hành lang băng tải và trạm vận chuyển; Xây dựng kho quặng mịn; xưởng lọc ép, ... Toàn bộ các hạng mục trên đã và đang được Chủ đầu tư phối hợp các đơn vị tư vấn giám sát, các đơn vị thi công tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra.

- Ngoài ra, còn một số hạng mục đang tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà thầu như: Xây dựng hệ thống tổng hợp cấp điện và các trạm biến thế 35/6kV; Cung cấp và lắp đặt thiết bị PCCC (đã thẩm tra xong Thiết kế BVTC và dự toán, đang tổ chức thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt); Lập phương án xây dựng các khu tái định cư; Cung cấp và lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc (đã thực hiện

xong việc lập hồ sơ mời thầu)...

b. Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai (Nhóm A):

Chủ đầu tư đã thực hiện hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất cho dự án và hoàn tất các thủ tục giải ngân nguồn vốn vay của các đơn vị tài trợ vốn VDB, VCB. Về cơ bản, đến thời điểm hiện tại dự án được triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch tiến độ. Trong quá trình thực hiện hoàn thiện mặt bằng cho dự án, Tổng công ty phát hiện thấy dấu hiệu của khoáng sản (quặng Apatit) và đã báo cáo và xin ý kiến các cấp có thẩm quyền; hiện nay, đang phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thu hồi khoáng sản nhằm không ảnh hưởng đến tiến độ và nền móng công trình. Trong năm, đã và đang triển khai thực hiện đầu tư các hạng mục theo kế hoạch ĐTXD được giao như:

- + Thực hiện hoàn thành hạng mục: Tư vấn khảo sát ĐCCT.
- + Hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và đang tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký cho hạng mục: Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy (gói thầu số 8); Thẩm tra thiết kế; giám sát thi công xây lắp; quản lý mua sắm, tiến độ, chất lượng công trình; San gạt mặt bằng.

+ Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các hạng mục: Xây dựng tường rào; Bảo hiểm công trình.

+ Triển khai các bước tiếp tục thực hiện hợp đồng Tư vấn thiết kế Trạm biến áp 110/10kV.

c. Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Nhóm B):

Thực hiện thông báo của TKV về nội dung điều chỉnh dự án tại VB số 2530/TKV-KSH ngày 02/6/2016, đã phê duyệt điều chỉnh cho dự án tại QĐ số 380/QĐ-VIMICO ngày 15/6/2016; đã hoàn thành việc tính và nộp tiền sử dụng tài liệu địa chất; đã tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quyết định phê duyệt điều chỉnh.

Trong năm, đã và đang tiến hành thực hiện đầu tư các hạng mục theo kế hoạch được giao như sau :

+ Hoàn thành việc: Hoàn trả chi phí thăm dò khoáng sản và cấp quyền khai thác.

+ Lựa chọn nhà thầu thực hiện các hạng mục: Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, Khảo sát địa chất thủy văn – địa chất công trình.

+ Các hạng mục khác đang triển khai thực hiện theo kế hoạch bao gồm: Lập, thẩm tra thiết kế Bản vẽ thi công - Dự toán; Thẩm tra thiết kế Bản vẽ thi công; Khảo sát, lập quy hoạch và thiết kế Bản vẽ thi công xây dựng khu tái định cư, ...

d. Đầu tư duy trì, nâng cao năng lực sản xuất Công ty mẹ - Tổng công ty (Nhóm C):

Ngoài các dự án khai thác, chế biến khoáng sản (Nhóm A, B) nêu trên, trong năm Công ty mẹ - Tổng công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án/công trình đầu tư duy trì, nâng cao năng lực sản xuất

nhóm C như: Mua sắm, cải tạo phục hồi máy xúc EKG 4,6B; Đầu tư xe ô tô cứu thương phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Xây dựng nhà kho chứa chất thải nguy hại - Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai; Kè chống sạt lở hầm băng tải số 01 Nhà máy truyền khoáng; Đầu tư bổ sung, duy trì sản xuất Phân xưởng Vận tải - Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai; ...

**Biểu 01: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
NĂM 2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	TH NĂM 2015	TH NĂM 2016	Ghi chú
I	Kế hoạch đầu tư xây dựng	383.623	803.045	
1	Dự án nhóm A	338.613	756.877	
1.1	Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai	333.672	518.092	
1.2	Mở rộng và nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai (Giai đoạn I: 3 vạnT/n)	4.941	238.785	
2	Dự án nhóm B	475	27.252	
2.1	Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, LC	475	27.252	
3	Dự án nhóm C	44.535	18.916	
3.1	Đầu tư bổ sung duy trì SXKD của Tcty	44.535	18.916	

3.3. Đầu tư tài chính tại các Công ty con, Công ty liên kết năm 2016:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Ghi chú
I	Công ty con CP chi phối			
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	620.753.755.782	74.307.604.655	
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	92.298.989.977	11.204.035.027	
3	CTCP Gang thép Cao Bằng			Lỗ theo kế

		572.062.314.040	(248.168.248.775)	hoạch đầu tư
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng	18.789.713.699	866.200.256	
5	CTCP Kim loại màu Tuyên Quang - Vimico	40.422.262.323	2.034.170.070	
6	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	172.533.871.806	3.009.278.133	
7	CTCP Phát triển Khoáng sản 4	12.222.762.636	(4.755.851.459)	
8	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	129.832.808.526	2.299.658.446	
9	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai	-	196.125.453	Đang đầu tư
10	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	-	-	Đang đầu tư
11	CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt	-	-	Đang giải thể
12	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV	-	-	Đang tạm dừng hoạt động
II	Công ty liên kết			
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	6.522.336.506	66.505.158	
9	CTCP Vàng Lào Cai	100.556.890.698	8.807.149.688	
4	CTCP Xi măng Tân Quang	653.876.387.077	22.211.305.571	

4. Một số chỉ tiêu tài chính của Vimico trong năm 2016 (theo BCTC từ 06/10/2015 đến 31/12/2016 của Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán):

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Cty Mẹ-TCty	Hợp nhất toàn TCty
1	Tổng tài sản tại 31/12/2016	3.804.228,08	6.510.699,75
2	Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2016	1.307.216,28	1.754.492,51
3	Tài sản dài hạn tại 31/12/2016	2.497.011,79	4.756.207,25
4	Nợ phải thu tại 31/12/2016	1.146.987,30	678.451,23
-	Nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2016	666.742,58	313.036,41

-	Nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2016	480.244,72	365.414,82
5	Dự phòng nợ phải thu tại 31/12/2016	(21.422,03)	(13.899,58)
6	Hàng tồn kho tại 31/12/2016	522.400,95	1.175.320,59
7	Nợ phải trả tại 31/12/2016	1.725.547,01	4.008.750,53
8	Nợ ngắn hạn tại 31/12/2016	855.907,14	1.750.069,76
9	Vốn góp của chủ sở hữu tại 31/12/2016	2.000.000	2.000.000
10	Lợi nhuận trước thuế cả năm 2016	27.792,30	31.963,32
11	Hệ số nợ phải trả/VCSH (lần)	0,86	2,00
11	Hệ số thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,53	1,00

*** Ghi chú:** Do Công ty mẹ - Tổng công ty chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 06/10/2015 (thời kỳ: 06/10/2015 đến 31/12/2015 là 85 ngày) không đủ 90 ngày, theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 Luật Kế toán và Điều 52 Điều lệ Tổng công ty, Công ty mẹ - Tổng công ty áp dụng năm tài chính 2016 từ 06/10/2015 đến 31/12/2016. Lợi nhuận trước thuế năm 2016 của Công ty mẹ - Tổng công ty là: 27,792 tỷ đồng, gồm:

- Lợi nhuận trước thuế từ 06/10/2015 đến 31/12/2015: 4,985 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế từ 01/01/2016 đến 31/12/2016: 22,897 tỷ đồng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2016

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
200.000.000	Cổ phần phổ thông	199.085.200	914.800

Danh sách cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Cổ đông thể nhân	3.882.100	914.800	Theo thời gian cam kết làm việc tại DN

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông sáng lập: Không có

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Vimico:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	196.117.900	98,06%

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	196.117.900	98,06%
II	Cổ đông trong nước	1.473	3.882.100	1,94%
1	Cá nhân	1.473	3.882.100	1,94%
2	Tổ chức	0	0	0
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	TỔNG CỘNG	1.474	200.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Do đặc thù ngành nghề của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV là khai thác, chế biến khoáng sản để tạo ra các nguyên liệu cơ bản (đồng tấm, vàng, bạc...) cho các ngành sản xuất khác với quy trình SX là khai thác quặng từ lòng đất để chế biến thành kim loại nên không xác định được lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm cũng như tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Trong số các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty thì Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - Vimico là đơn vị sản xuất, chế tác, gia công hàng trang sức mỹ nghệ, đá quý với quy mô nhỏ nên năng lượng tiêu thụ không đáng kể. Năng lượng tiêu thụ tập trung chủ yếu ở 02 đơn vị khai thác, sản xuất trực tiếp khoáng sản kim loại màu là Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico và Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - Vimico.

Năm 2016 Công ty mẹ - Tổng công ty tiêu thụ:

- **Điện năng:** 77,7 triệu kWh. Trong đó:

+ CN Mở tuyển đồng Sin Quyền. Lào Cai - Vimico: 37,1 triệu kWh.

+ CN Luyện đồng Lào Cai - Vimico: 40,6 triệu kWh.

- **Xăng, dầu các loại:** 11,4 triệu lít. Trong đó:

+ CN Mở tuyển đồng Sin Quyền. Lào Cai - Vimico: 8,2 triệu lít.

+ CN Luyện đồng Lào Cai - Vimico: 3,2 triệu lít.

b) Công tác sử dụng nhiên liệu, điện năng tiết kiệm, hiệu quả thông qua các giải pháp kỹ thuật và quản lý điều hành hợp lý trong sản xuất, thiết bị trong các dây chuyền hoạt động ổn định, năng suất đạt và vượt định mức.

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh từ 01/01/2016 đến 31/12/2016):

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty tập trung tại khu vực Lào Cai, vì vậy nguồn nước chủ yếu lấy từ suối Ngòi Phát cung cấp cho Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền và từ nhà máy nước khu vực xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng cung cấp cho Nhà máy Luyện đồng Lào Cai với lượng nước sử dụng như sau:

a. Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền:

Tổng lượng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ: 3.500.000m³

Trong đó:

+ Lượng nước bổ sung: 900.000m³

+ Lượng nước tuần hoàn (tỷ lệ thu hồi nước $\geq 70\%$): 2.600.000m³

b. Nhà máy Luyện đồng Lào Cai:

Tổng lượng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ: 2.670.000m³

Trong đó:

+ Lượng nước bổ sung: 270.000m³

+ Lượng nước tuần hoàn (tỷ lệ thu hồi nước 90%): 2.400.000m³

c. Tổng lượng nước được Cty mẹ - Tổng công ty sử dụng: 6.170.000m³

Trong đó:

+ Lượng nước bổ sung: 1.170.000m³

+ Lượng nước tuần hoàn tái sử dụng: 5.000.000m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Năm 2016 Tổng công ty đã thực hiện tốt việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2016 tổng số lao động có mặt trong Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV là 1.477 người với mức tiền lương bình quân 8,529 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Trong Quý IV/2015, Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo QĐ 158/QĐ-VIMICO ngày 5/11/2015. Ngày 21/02/2017 Hội đồng quản trị Vimico đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-VIMICO v/v ban hành hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty Khoáng sản - TKV phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động, Luật BHXH để đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Tổng công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2016 đã được phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-VIMICO ngày 11/01/2016 của Tổng Giám đốc Tổng công ty, trong năm 2016 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã tham gia tổ chức, thực hiện 39 chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho 478 lượt CBCNV-NLĐ với tổng kinh phí gần 1,5 tỷ đồng.

- Ngày 05/01/2017 Tổng Giám đốc Tổng công ty đã ký Quyết định số 06/QĐ-VIMICO v/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và CNKT Tổng công ty Khoáng sản - TKV năm 2017 với tổng kinh phí 5,565 tỷ đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Năm 2016 Tổng công ty đã nộp khoản thu từ khai thác khoáng sản để đảm bảo giao thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai số tiền là 18.025.274.600 đ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Chi tiết đã được nêu tại Khoản 1, mục II Báo cáo này)

1.2. Những việc đã làm được

- Tổng công ty đã quyết liệt trong chỉ đạo điều hành kế hoạch, ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016 (QĐ số 86/QĐ-VIMICO ngày 05/02/2016 của Tổng Giám đốc) và triển khai sâu rộng đến từng đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh một số chỉ tiêu kỹ thuật sản xuất của các mỏ: mỏ đồng Sin Quyền, mỏ sắt Kíp Tước, Nà Rụa, dừng sản xuất một số sản phẩm không có hiệu quả (dùng sản xuất quặng sắt tại các khu vực

Mỏ Kíp Tước, Nà Lũng). Yêu cầu các đơn vị sản xuất rà soát chi phí xây dựng các phương án SXKD thích ứng khi giá bán xuống thấp, điều chỉnh kế hoạch, chi phí, giá thành đối với một số sản phẩm có giá bán giảm mạnh, trên cơ sở đó đưa ra quyết định phù hợp. Kết thúc năm 2016 hầu hết các đơn vị trong Tổng công ty đều có kết quả SXKD tốt (ngoại trừ Công ty CP GTCB do dự án mới đi vào sản xuất nên chưa có hiệu quả và Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 do mỏ giảm sản lượng và CTCP mới hoàn thành thủ tục xin cấp mỏ mới). Toàn Tổng công ty lợi nhuận trước thuế đạt trên 30 tỷ đồng (Công ty mẹ - Tổng công ty 27,792 tỷ đồng)

- Đã quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Công ty mẹ - Tổng công ty - CTCP đã chính thức niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn Upcom ngày 28/7/2016 tạo nên vị thế mới của Vimico trên sàn chứng khoán. Thực hiện thoái vốn thành công tại 3 đơn vị thu về 52,5 tỷ đồng (vốn đầu tư ban đầu góp 15,3 tỷ đồng); Ban hành 48 quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Tổng công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Cty mẹ - Tcty - CTCP. Cơ cấu tinh gọn lại các Phòng ban của TCTy và các đơn vị, sắp xếp lại lao động và giảm tuyệt đối được 362 lao động trong năm.

- Trong năm đã đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn TCT như: đã thực hiện xong 02 đề tài cấp Tập đoàn và 01 đề tài cấp Nhà nước với tổng giá trị thực hiện 24 tỷ đồng; Toàn TCT có 22 SKCT và HLHSX với giá trị làm lợi dự kiến trên 10 tỷ đồng.

- Làm tốt công tác AT - VSLĐ - PCCN, thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác AT - VSLĐ - PCCN, đặc biệt là các đơn vị mới đi vào sản xuất như Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. Kết thúc năm 2016 toàn Tổng công ty không có vụ tai nạn nặng nào xảy ra.

1.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do biến động về tài nguyên, trong năm giá bán khoáng sản chủ yếu như đồng, quặng sắt, vàng giảm sâu, đồng thời thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền sử dụng tài liệu địa chất tăng cao, ... nên hiệu quả sản xuất kinh doanh tại một số công ty con chưa cao.

2. Tình hình tài chính và những đánh giá về tài chính (đã được nêu chi tiết tại Khoản 4, Mục II Báo cáo này)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như sau:

- *Cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại các Chi nhánh, các phòng ban Tổng công ty; Phối hợp với Công đoàn Tổng công ty quản lý Trung tâm Điều trị bệnh nghề và Phục hồi chức năng ngành Than - Khoáng sản

- Vimico theo Quy chế phối hợp quản lý; Bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

- *Chính sách:* Ban hành 48 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của TKV, phù hợp với Điều lệ và mô hình quản lý thực tế của Tổng công ty;

- *Quản lý:*

+ Hoàn thành việc đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và ngày 09/3/2016 Tổng công ty đã được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD.

+ Hoàn thành hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom và ngày 21/7/2016 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-SGDHN v/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV trên sàn Upcom với mã chứng khoán KSV, số lượng đăng ký là 200.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu; tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.000 tỷ đồng.

+ Ngày 28/7/2016 tại HNX cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty mẹ - Tổng công ty:

- *Doanh thu:*

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 2.114 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 2.064 tỷ đồng; Doanh thu khác: 50 tỷ đồng.

+ Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 4.797 tỷ đồng, bằng 120% so với năm 2016 Trong đó: Doanh thu SX khoáng sản: 4.739 tỷ đồng, bằng 136,65% so với thực hiện năm 2016; Doanh thu SX, kinh doanh khác: 57,48 tỷ đồng.

- *Lợi nhuận trước thuế:*

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 68 tỷ đồng, trong đó: từ khoáng sản: 38 tỷ đồng; từ thu nhập khác: 30 tỷ đồng

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 88 tỷ đồng

- *Tỷ lệ cổ tức Công ty mẹ: 2,5%*

- *Tiền lương bình quân: 7,986 triệu đồng/người/tháng (toàn Tổng công ty: 6,970 triệu đồng/người/tháng, bằng 103,29% so với dự kiến thực hiện năm 2016.*

- *Lao động sử dụng trong kỳ: 1.534 người (toàn Tổng công ty: 4.965 người).*

- *Tổng giá trị ĐTXD cơ bản:*

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.274,735 tỷ đồng, bao gồm: Xây lắp: 362,013 tỷ đồng; Thiết bị: 620,178 tỷ đồng; KTCB khác: 292,544 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty: 1.544,025 tỷ đồng, trong đó: Xây lắp: 423,554 tỷ đồng; Thiết bị: 750,146 tỷ đồng; KTCB khác: 370,326 tỷ đồng.

- Các sản phẩm chủ yếu sản xuất - tiêu thụ:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Tinh quặng đồng quy 24%	Tấn	48.000	-
2	Tinh quặng sắt 60%Fe	Tấn	92.842	150.000
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	11.500	12.000
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	600	600
-	Từ tinh quặng đồng	Kg	460	-
-	Từ tinh quặng vàng của các cty con	Kg	140	-
5	Bạc thỏi 99% Ag	Kg	440	440
6	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	42.500	42.500

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường không khí, môi trường đất và môi trường nước đạt Quy chuẩn Việt Nam. Tổng công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không bị xử phạt do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2016 Tổng công ty đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo được công việc, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động. Ban hành bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Tổng công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2016 Tổng công ty đã chấp hành đúng quy định của các địa phương về các vấn đề hỗ trợ cộng đồng địa phương nơi Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP ngày 18/9/2015 đã bầu Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên HĐQT;
5. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;

Ngày 08/9/2016 tại Quyết định số 789/QĐ-VIMICO, HĐQT Tổng công ty đã bổ nhiệm ông Trịnh Văn Tuệ - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nhiệm kỳ 2015 - 2020 thay thế ông Phạm Minh Tuấn.

Theo đó, HĐQT Tổng công ty hiện nay gồm có 05 thành viên là:

1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;
5. Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT;

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016

Năm 2016, HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã có nhiều biện pháp, đi sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Tổng công ty đúng định hướng:

1) HĐQT Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên; 02 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường trong đó có 01 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã họp 65 phiên họp và ban hành 251 nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

Ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thông qua để Tổng Giám đốc ban hành 48 Quy chế, Quy định quản lý nội bộ, trong đó có (29 Quy chế, 19 Quy định) làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Tổng công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài

chính của Tổng công ty. Năm 2016, nhiều đơn vị đạt năng suất kỷ lục, vượt xa công suất thiết kế và kế hoạch đề ra trong năm như: Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Sản xuất trong 11,5 tháng đạt 51.422 tấn tinh quặng đồng 24%Cu; Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai sản xuất đạt: 11.631 tấn đồng tấm Cathode, 574 kg vàng và 491 kg bạc; Công ty CP KLM Thái Nguyên đạt 10.800 tấn kẽm thời; Công ty CP KLM Tuyên Quang đạt 760 tấn tinh quặng ăngtimon 40% Sb; Công ty CP Gang thép Cao Bằng tháng 12 đã đạt sản lượng gần 18.000 tấn phôi thép. Công ty CP Vàng Lào Cai, Công ty CP KLM Tuyên Quang đã đẩy mạnh hoạt động SXKD, chấm dứt việc thua lỗ trong SXKD.

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp cụ thể về đảm bảo các nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch ĐTXD, đặc biệt là đối với các dự án lớn, công trình trọng điểm của Tổng công ty. Năm thứ 2, Tổng công ty hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị trên 1.000 tỷ đồng.

Đã quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản -TKV giai đoạn 2016- 2020.

Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, ban, đơn vị trong Tổng công ty theo thẩm quyền.

2) Các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

3) Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:

Chi tiết về hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 đã được nêu chi tiết tại mục II Báo cáo này.

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn thách thức: Giá kim loại trên thị trường giảm mạnh, đặc biệt giá

kim loại đồng và các sản phẩm chủ lực của Tổng công ty giảm sâu so với giá kế hoạch và giá bán bình quân năm 2015, cụ thể: Đồng tấm giảm 10%, Tinh quặng sắt mỏ tuyển giảm 10%, axit sunfuric giảm 31%; Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, nhất là than cốc phục vụ cho sản xuất phôi thép từ đầu quý IV/2016 tăng mạnh, dẫn đến tăng chi phí, giá thành sản xuất phôi thép tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. Đồng thời thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền sử dụng tài liệu địa chất tăng cao.

Nhận thức được những khó khăn, thách thức này, Công ty mẹ - Tổng công ty đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện các công việc như sau:

1.1. Thực hiện đề án đổi mới tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012 ÷ 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn phê duyệt.

- Hoàn thiện và ban hành các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty - CTCP.

- Hoàn thiện sắp xếp các đơn vị, phòng, ban TCT theo Phương án CPH. Tổ chức rà soát định biên lao động tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ Tổng công ty, trong đó tập trung vào việc tinh giản gọn nhẹ bộ máy quản lý, lao động phụ trợ.

- Hoàn thành báo cáo quyết toán vốn Nhà nước và chi phí CPH báo cáo TKV trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện bàn giao Công ty cổ phần; Hoàn thiện các thủ tục đăng ký niêm yết trên sàn UPCOM và thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty mẹ - Tổng công ty;

- Công tác quản lý vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp:

Đã hoàn thành thoái vốn tại 01 công ty con và 03 công ty liên doanh, liên kết với tổng giá trị thu về sau khi thoái vốn được 52,518 tỷ đồng, cao hơn so với vốn góp 37,288 tỷ đồng.

1.2. Triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành SXKD.

- Xác định rõ những khó khăn, thách thức, ngay từ đầu năm, trên cơ sở kế hoạch giao, Công ty mẹ - Tổng công ty đã tích cực, chủ động cùng với các đơn vị trực thuộc xây dựng lại kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo sản xuất có hiệu quả, hạn chế tối đa thua lỗ.

- Tiếp tục bám sát các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành năm 2016 của Tổng công ty để triển khai thực hiện. (Quyết định số: 86/QĐ-VIMICO ngày 05/02/2016 của Tổng Giám đốc). Tập trung mọi nguồn lực để hỗ trợ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất và điều chỉnh công nghệ, sửa chữa thiết bị,... đến nay Công ty đã duy trì sản xuất khá ổn định, các chỉ tiêu sản lượng, chỉ tiêu công nghệ đã gần đạt so thiết kế.

- Xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh một số chỉ tiêu kỹ thuật sản

xuất tại mỏ đồng Sin Quyền phù hợp với tình hình thực tiễn; Rà soát, cân đối điều chỉnh kế hoạch sản lượng, chất lượng, chi phí, giá thành đối với các sản phẩm của Công ty mẹ (sản xuất tinh quặng đồng hàm lượng trên 25%Cu; tinh quặng sắt HL 64%Fe, Hàm lượng S<1%; tăng sản lượng đồng tấm từ 11.000 lên 11.400 tấn, tinh quặng đồng 24%Cu từ 48.000 tấn lên 51.000 tấn;...

- Tăng cường công tác chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát lại kế hoạch SCL, SCTX, SC CTKT, thực hiện cắt giảm những hạng mục không cần thiết và ít chịu ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

- Rà soát, xây dựng bổ sung, hoàn thiện Hệ thống định mức KTKT trình Tập đoàn thông qua và HĐQT Tổng công ty phê duyệt áp dụng trong nội bộ Tổng công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất thực tế tại các đơn vị, cùng các công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn...

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban Tổng công ty xây dựng phương án tiết giảm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết: tham quan, hội họp,... Tổ chức các sự kiện hội nghị trang trọng, tiết kiệm.

- Ngoài ra, Công ty mẹ - Tổng công ty còn chỉ đạo, hỗ trợ các công ty con có khó khăn trong sản xuất, tăng cường cán bộ Tổng công ty, công nhân từ các đơn vị lên làm việc tại Dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, hỗ trợ quản lý kỹ thuật tại các đơn vị: Tuyên Quang, APey, Thái Nguyên,...

1.3. Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCN, PCTT - TKCN, BVMT tại các Chi nhánh Công ty mẹ và một số công ty con. Năm 2016 Tổng công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.4. Tập trung đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư, phát triển tài nguyên.

- Tập trung mọi nguồn lực về vốn, con người để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty mẹ và hoàn thiện các thủ tục hồ sơ phục vụ cho việc quyết toán dự án Khu Liên hợp Gang thép Cao Bằng.

- Xây dựng và góp ý với các bộ ngành về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến các khoáng sản đồng, vàng, kẽm chì, thiếc, vonfram, antimon, đá trắng... phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển của Tổng công ty.

- Hoàn thiện hồ sơ, được Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) và các địa phương cấp 04 giấy phép khai thác Mỏ. Hoàn thành tính và nộp tiền sử dụng tài liệu địa chất 05 mỏ. Hoàn thành tính và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác 05 mỏ.

b. Đánh giá công tác tài chính:

Tính đến hết 31/12/2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn do giá kim loại

giảm sâu và các loại thuế, phí tăng cao nhưng tình hình tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty vẫn ổn định, bảo toàn vốn của chủ sở hữu, lợi nhuận trước thuế giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2016 đạt 27,79 tỷ đồng, trong đó giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 đạt 22,9 tỷ đồng; các chỉ số cơ bản vẫn ở mức an toàn như: hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đạt 0,86 lần.

Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng Ngân hàng để vay vốn với lãi suất thấp, giãn thanh toán tiền mua vật tư, tiền điện, tiền thuế, phí...

Phối hợp cùng các công ty con, Chi nhánh Tổng công ty làm việc với các Bộ ban ngành và địa phương để xin điều chỉnh giảm các loại thuế, phí, lệ phí nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Năm 2016, công tác quản lý tài chính có nhiều nỗ lực và đạt thành quả cao, nổi bật là việc thu hồi công nợ, đảm bảo các chỉ tiêu hàng tồn kho, chỉ tiêu tài chính và bảo toàn vốn.

c. Đánh giá công tác đầu tư:

Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD của toàn Tổng công ty trong năm 2016 đạt 95,69% kế hoạch (1.001,476/1.046,535 tỷ đồng). Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2016 đối với một số dự án/công trình trọng điểm của Công ty mẹ như sau:

+ Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

Tổng giá trị thực hiện năm 2016 là 518,092 tỷ đồng/523,943 tỷ đồng KH. Giá trị thực hiện dự án đến hết năm 2016 là 1.214,067 tỷ đồng/2.564,739 tỷ đồng TMĐT. Hiện nay dự án đang được triển khai đúng tiến độ. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sản xuất đầu năm 2018.

+ Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

Tổng giá trị thực hiện năm 2016 là 238,785 tỷ đồng/ 238,928 tỷ đồng KH. Giá trị thực hiện dự án đến hết năm 2016 là 395,434 tỷ đồng/3.927,534 tỷ đồng TMĐT. Hiện dự án đang được triển khai đúng tiến độ. Dự kiến quý III/2018 sẽ hoàn thành và đưa vào sản xuất góp phần nâng cao sản lượng đồng tấm của Công ty mẹ - Tổng công ty.

+ Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Dự án nhóm B do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

Dự án được phê duyệt từ năm 2013 và đã được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số : 380/QĐ-VIMICO ngày 15/6/2016. Tổng giá trị thực hiện năm 2016 là 27,252 tỷ đồng/ 32,161 tỷ đồng KH. Giá trị thực hiện dự án đến hết năm 2016 là 33,956 tỷ đồng/490,684 tỷ đồng TMĐT.

d. Đánh giá công tác tổ chức, nhân sự:

Tích cực thực hiện đề án tái cấu trúc các đơn vị: Đã thực hiện thoái vốn xong toàn bộ vốn đầu tư tại hai công ty: CTCP Gạch ngói và VLXD Đồng Nai Hà Tĩnh và CTCP Vật tư mỏ địa chất; CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt đã quyết toán thuế với Cục thuế Hà Nội xong và đang chờ thủ tục đóng mã số thuế. Tiếp tục triển khai các thủ tục thoái vốn của Tổng công ty tại: CTCP Địa ốc Khoáng sản - TKV; CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai, CTCP Phát triển Khoáng sản 4 và CTCP KLM Tuyên Quang.

Bước đầu hoàn thành Đề án tiếp tục tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 trình HĐQT Tổng công ty để báo cáo Tập đoàn TKV phê duyệt;

Tích cực rà soát lao động các đơn vị để tiết giảm lao động quản lý và phục vụ; sử dụng hợp lý lao động công nghệ và phụ trợ để nâng cao năng xuất lao động tăng thu nhập.

2.3. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo HĐQT các nội dung trên. Sáu tháng đầu năm 2016, Ban điều hành có 7 đồng chí gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Từ ngày 01/6/2016, 01 đồng chí Phó Tổng Giám đốc chuyển công tác nên Ban điều hành còn 6 đồng chí. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khẩn trương, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan

01001
TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN
VIMICO

điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

Với những nỗ lực của Ban Điều hành, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2017

Năm 2017 được đánh giá có những thuận lợi hơn; kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ ổn định và tăng trưởng hơn năm 2016. Giá khoáng sản tăng và ổn định hơn... Các Nhà máy mới đi vào sản xuất đã sản xuất ổn định, trình độ quản lý vận và hành tốt hơn. Quá trình hội nhập quốc tế diễn ra rộng và nhanh hơn tạo nhiều cơ hội có lợi cho đầu tư; lãi vay đang ở mức ổn định có lợi cho việc vay vốn, tuy nhiên, những thách thức tiếp tục diễn ra do một số ngân hàng lớn có uy tín và truyền thống với ngành khoáng sản đang vượt trần tín dụng làm khó khăn cho huy động vốn. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro; những khó khăn về tài chính của một vài cổ đông sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ góp vốn và dễ dẫn tới xung đột lợi ích của cổ đông.

Trước tình hình trên, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 với các nội dung chủ yếu dự kiến như sau:

1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2017.

1.2. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

1.3. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2017 đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

1.4. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Thực hiện tái cơ cấu cổ đông. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1.5. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc đầu tư các dự án trọng điểm về thực hiện chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư.

1.6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD;

1.7. Thực hiện pháp luật về an toàn lao động, an toàn môi trường;

1.8. Phát triển tài nguyên, đảm bảo an toàn an ninh biên giới mở và bảo vệ

13087
NG TY
N- TKV
CO

tài nguyên, bảo vệ sản phẩm.

2. Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ về đầu tư xây dựng. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

3. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công việc sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Tổng công ty có hiệu quả, theo đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật đảm bảo quyền lợi chính đáng của các Cổ đông;

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành;

5. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

6. Về thù lao HĐQT, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua giữ nguyên mức thù lao HĐQT và BKS như năm 2016.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2016 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY *Ym*
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Mạnh

